

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Phương án Điều tra thu thập thông tin
về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định 372/QĐ-TCTK ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Phương án Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 tại 54 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Giao Vụ Thống kê Dân số và Lao động chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc, Ban Dân tộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có địa bàn điều tra tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị liên quan của Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có địa bàn điều tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- Ủy ban Dân tộc (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, DSLĐ.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bích Lâm

PHƯƠNG ÁN

Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 543/QĐ-TCTK ngày 30 tháng 7 năm 2018
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 (viết gọn là Điều tra DTTS) nhằm các mục đích:

- Thu thập thông tin về dân số, thu nhập, điều kiện nhà ở của hộ dân tộc thiểu số và các điều kiện kinh tế - xã hội nhằm phản ánh thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số để biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc phục vụ xây dựng và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho các vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025.

- Làm cơ sở cập nhật hệ thống thông tin, dữ liệu thống kê về dân tộc thiểu số tại Việt Nam.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu giữ thông tin Điều tra DTTS phải được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án này;

- Bảo đảm thông tin điều tra được khai thác đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng phạm vi quy định;

- Bảo mật thông tin cá nhân thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của Điều tra DTTS phải bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra của Điều tra DTTS bao gồm:

- Nhân khẩu thực tế thường trú tại các hộ dân cư người dân tộc thiểu số tính đến thời điểm điều tra;

- Các trường hợp chết của các thành viên trong hộ dân tộc thiểu số;
- Điều kiện kinh tế - xã hội và nhà ở của hộ dân tộc thiểu số;
- Tình hình kinh tế, an sinh xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục của các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực III, khu vực II và khu vực I theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; và các xã, phường, thị trấn không thuộc các khu vực trên nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

Trong cuộc điều tra này, địa bàn vùng dân tộc thiểu số được quy định là địa bàn có số lượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống chiếm từ 30% trở lên so với tổng số dân của địa bàn đó.

2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra của Điều tra DTTS bao gồm:

- Hộ dân cư người dân tộc thiểu số (hay còn gọi là hộ dân tộc thiểu số). Hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

Trong cuộc Điều tra DTTS, hộ dân tộc thiểu số được quy định là các hộ đáp ứng ít nhất một trong ba điều kiện sau đây:

- (1) Chủ hộ là người dân tộc thiểu số;
- (2) Vợ hoặc chồng của chủ hộ là người dân tộc thiểu số;
- (3) Hộ có tỷ lệ thành viên là người dân tộc thiểu số chiếm từ 50% trở lên.

- Ủy ban nhân dân (viết gọn là UBND) xã, phường, thị trấn (viết gọn là xã) thuộc khu vực III, khu vực II và khu vực I theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và các xã không thuộc các khu vực trên nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

3. Phạm vi điều tra

Điều tra DTTS được thực hiện tại 54 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là tỉnh), bao gồm 51 tỉnh có xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và 03 địa phương có các xã có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống: thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An và tỉnh Bình Dương.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

1.1. Nội dung điều tra tại hộ

Thông tin chung về dân số

- Các thông tin cá nhân (họ tên, giới tính, tuổi);

- Mối quan hệ với chủ hộ;
- Dân tộc và tôn giáo;
- Tình hình đi học hiện nay;
- Tình trạng biết đọc và biết viết tiếng dân tộc, tiếng phổ thông;
- Trình độ học vấn và trình độ nghề, kỹ năng nghề;
- Tình trạng hôn nhân;
- Tuổi kết hôn lần đầu;
- Tình trạng sử dụng thẻ bảo hiểm y tế;
- Tình trạng di cư, cấp hộ khẩu tại nơi đến;
- Tình trạng lao động và việc làm.

Thông tin về lịch sử sinh của nữ vị thành niên từ 10-14 tuổi và phụ nữ từ 15-49 tuổi

- Tuổi sinh con lần đầu;
- Số con đã sinh, số con hiện còn sống, số con đã chết;
- Số con trai, số con gái của lần sinh gần nhất;
- Tình hình sử dụng biện pháp tránh thai.

Thông tin về người chết của hộ trong 12 tháng qua (từ 1/10/2018 đến 1/10/2019)

- Số người chết;
- Thông tin cá nhân của người chết (giới tính, tuổi, thời gian chết);
- Nguyên nhân chết, chết do thai sản.

Thông tin về nhà ở và điều kiện sinh hoạt của hộ

- Tình trạng nhà ở hiện tại;
- Diện tích sàn xây dựng của ngôi nhà/căn hộ;
- Loại nhiên liệu (năng lượng) chính để thắp sáng và nấu ăn;
- Nguồn nước chính sử dụng để ăn uống;
- Loại hố xí đang sử dụng;
- Một số điều kiện sinh hoạt khác của hộ.

Thông tin về số lượng từng loại gia súc chủ yếu của hộ

Thông tin về tình hình văn hóa - xã hội và tiếp cận dịch vụ công cộng của hộ

1.2. Nội dung điều tra tại Ủy ban nhân dân xã

- Thông tin chung về đặc điểm của xã;
- Thông tin về sử dụng điện, đường, giao thông;
- Trường học và trình độ giáo viên;
- Bưu điện, nhà văn hóa, thông tin liên lạc;
- Y tế và vệ sinh môi trường;
- Chợ và cụm/khu công nghiệp;
- Điều kiện làm việc và trình độ của cán bộ, công chức cấp xã;
- Tôn giáo, tín ngưỡng và an ninh.

2. Phiếu điều tra

Điều tra DTTS sử dụng 02 loại phiếu để thu thập thông tin, cụ thể như sau:

- Phiếu 01-HO/ĐTDT (viết gọn là Phiếu hộ): Thu thập thông tin về nhân khẩu học, điều kiện nhà ở và điều kiện kinh tế - xã hội của hộ;

- Phiếu 02-XA/ĐTDT (viết gọn là Phiếu xã): Thu thập thông tin của xã thuộc Khu vực III, khu vực II và khu vực I theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và các xã không thuộc các khu vực trên nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

IV. THỜI ĐIỂM VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm xác định nhân khẩu thực tế thường trú để lập bảng kê phục vụ công tác chọn mẫu điều tra là 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2019.

2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin Điều tra DTTS tại các địa bàn điều tra bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 năm 2019 và kết thúc chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 năm 2019.

V. LOẠI ĐIỀU TRA, NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Loại điều tra

Điều tra DTTS là cuộc điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện đến cấp huyện về một số chỉ tiêu nhân khẩu học của các dân tộc nói chung và từng dân tộc thiểu số chủ yếu trong huyện nói riêng. Riêng đối với dân tộc thiểu số có quy mô dân số dưới 10.000 người trên toàn quốc, theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, sẽ tiến hành điều tra toàn bộ những hộ thuộc nhóm dân tộc thiểu số này tại địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

Mẫu Điều tra DTTS được thiết kế và chọn theo phương pháp phân tầng hai giai đoạn. Giai đoạn 1: Xác định số địa bàn vùng dân tộc thiểu cần điều tra mẫu và chọn các địa bàn mẫu theo phương pháp xác suất tỷ lệ với quy mô hộ dân tộc thiểu số; Giai đoạn 2: Chọn mẫu hộ dân tộc thiểu số từ danh sách hộ dân tộc thiểu số của địa bàn điều tra mẫu. Các hộ mẫu dân tộc thiểu số được chọn hệ thống theo khoảng cách. Số hộ dân tộc thiểu số được chọn mẫu chiếm khoảng 40% tổng số hộ dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước.

2. Người cung cấp thông tin

Đối với Phiếu hộ: Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú, các trường hợp chết, thông tin về nhà ở và điều kiện sống của hộ. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phỏng vấn trực tiếp thành viên hộ để hỏi các thông tin điều tra.

Riêng thông tin về lao động việc làm, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là người từ 15 tuổi trở lên; các thông tin về lịch sử sinh, sức khỏe sinh sản, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là nữ vị thành niên từ 10 - 14 tuổi và phụ nữ từ 15 - 49 tuổi.

Đối với Phiếu xã: Chủ tịch xã, Phó Chủ tịch xã, công chức thống kê - văn phòng xã hoặc người am hiểu về các đặc điểm chung của xã là người cung cấp thông tin Phiếu xã.

3. Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra DTTS sử dụng hai phương pháp thu thập thông tin: Phỏng vấn trực tiếp và UBND xã tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS.

- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra điện tử được thiết kế trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh (viết gọn là phiếu điện tử); trường hợp bất khả kháng đối với số ít địa bàn điều tra không thể ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập số liệu thì điều tra viên sử dụng phiếu giấy để ghi chép thông tin. Đối với những người tạm vắng trong suốt thời gian điều tra, điều tra viên có thể hỏi những người khác trong hộ, hoặc dựa vào những tài liệu do người thân hoặc chính quyền cung cấp để ghi phiếu điều tra. Phương pháp phỏng vấn trực tiếp được sử dụng để thu thập thông tin Phiếu hộ.

- UBND xã tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS: Người cung cấp thông tin Phiếu xã được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tự cung cấp thông tin vào phiếu điều tra trên Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS (viết gọn là phiếu trực tuyến). Phương pháp tự cung cấp thông tin được áp dụng đối với Phiếu Xã.

VI. CÁC DANH MỤC VÀ BẢNG PHÂN LOẠI THỐNG KÊ

Điều tra DTTS sử dụng 09 danh mục và bảng phân loại thống kê như sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

4. Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, II, I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ Tướng Chính phủ;

5. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

6. Danh mục nghề nghiệp được ban hành theo Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12/11/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

7. Danh mục các tôn giáo được Nhà nước Việt Nam công nhận và cấp đăng ký hoạt động;

8. Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;

9. Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN

1. Xử lý thông tin phiếu điều tra

a. Phiếu trực tuyến: Thông tin trên phiếu trực tuyến được lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê sau khi UBND cấp xã hoàn thành tự điền thông tin.

b. Phiếu điện tử: Thông tin trên phiếu điện tử được điều tra viên hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê. Tại đây, dữ liệu được giám sát viên cấp huyện, tỉnh và Trung ương kiểm tra, duyệt và nghiệm thu để sử dụng biên soạn số liệu.

c. Phiếu giấy: Phiếu giấy được làm sạch, nghiệm thu và nhập tin bằng bàn phím tại địa phương. Dữ liệu điều tra phiếu giấy được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung của phiếu trực tuyến và phiếu điện tử phục vụ cho công tác làm sạch và xử lý, tổng hợp kết quả Điều tra DTTS.

Dữ liệu Điều tra DTTS được chiết xuất và lưu giữ dưới các định dạng: Excel, SPSS và STATA để phục vụ phân tích dữ liệu và viết báo cáo kết quả.

2. Xử lý dữ liệu bảng kê

Xây dựng và xử lý các cơ sở dữ liệu bảng kê hộ dân cư phục vụ phân công điều tra viên thực hiện các địa bàn điều tra để thực hiện phiếu điện tử và phân cấp quản lý trong quá trình điều tra. Xây dựng phần mềm chọn mẫu điều tra dựa trên thông tin của bảng kê hộ.

3. Xử lý dữ liệu quản lý trên Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS

Xây dựng và xử lý cơ sở dữ liệu về quản lý và điều hành của Điều tra DTTS. Trong đó, xử lý và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện điều tra và các thông báo nghiệp vụ trong quá trình điều tra thực địa.

4. Tổng hợp biểu đầu ra

Thực hiện thiết kế biểu đầu ra và biên soạn kết quả các biểu đầu ra dựa trên dữ liệu điều tra đã được kiểm tra, làm sạch.

VIII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN¹

Điều tra DTTS được thực hiện theo kế hoạch sau:

stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ			
1	Xây dựng phương án	Tháng 6 - 7/2018	Vụ DSLĐ	
2	Xây dựng các loại phiếu hỏi, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, quy trình nghiệm thu và các tài liệu	Tháng 5-12/2018	Vụ DSLĐ	

¹ Các từ viết tắt trong bảng: TCTK (Tổng cục Thống kê); Vụ DSLĐ (Vụ Thống kê Dân số và Lao động); Vụ XHMT (Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường); CTK (Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Chi CTK (Chi Cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh); COSIS I (Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I); ĐBĐT (Địa bàn điều tra)

stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	điều tra khác			
3	Xây dựng thuật toán kiểm tra logic các phiếu và các hộ trong ĐBĐT	Tháng 5-12/2018	Vụ DSLĐ	COSIS I
4	Xây dựng danh mục và thuật toán biên soạn biểu đầu ra	Tháng 2/2019	Vụ DSLĐ	Ủy ban Dân tộc
5	Tổng hợp bảng kê hộ từ kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở 2019	Tháng 7/2019	Vụ DSLĐ	CTK
6	Thiết kế mẫu và chọn mẫu điều tra			
	<i>Thiết kế và phân bố mẫu</i>	<i>Tháng 7/2019</i>	<i>Vụ DSLĐ</i>	
	<i>Chọn ĐBĐT</i>	<i>Tháng 7/2019</i>	<i>Vụ DSLĐ</i>	
	<i>Rà soát ĐBĐT và bảng kê hộ</i>	<i>Tháng 7-8/2019</i>	<i>CTK</i>	<i>Chi CTK</i>
	<i>Chọn hộ điều tra Phiếu hộ</i>	<i>Tháng 8/2019</i>	<i>CTK</i>	<i>Vụ DSLĐ</i>
	<i>Chọn bổ sung xã để điều tra Phiếu xã</i>	<i>Tháng 8/2019</i>	<i>Vụ DSLĐ</i>	
7	Cập nhật bảng kê hộ	Tháng 9/2019	CTK	Chi CTK
8	Xây dựng và quản lý mạng lưới điều tra: ĐBĐT, ĐTV, GSV; hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý	Tháng 9/2019	Vụ DSLĐ	CTK
9	Xây dựng các phần mềm ứng dụng trong điều tra, nhập tin	Tháng 12/2018 – Tháng 5/2019	COSIS I	Các COSIS
II	CÔNG TÁC TẬP HUẤN			
1	Tuyển chọn lực lượng điều tra: ĐTV, tổ trưởng, giám sát viên	Tháng 7-8/2019	Vụ DSLĐ	CTK, Chi CTK
2	Tập huấn Trung ương	Tháng 8/2019	Vụ DSLĐ	Ủy ban Dân tộc, Văn phòng TCTK
3	Tập huấn tại địa phương	Tháng 8-9/2019	CTK	Chi CTK, Ban Dân tộc tỉnh
4	In và phát tài liệu điều tra	Tháng 8/2019	Nhà XBTK	
5	In phiếu giấy điều tra (nếu có)	Tháng 9/2019	CTK	
6	Tuyên truyền cho điều tra	Tháng 10/2019	CTK	Chi CTK, Phòng Dân tộc huyện và xã
III	ĐIỀU TRA THỰC ĐỊA			
1	Thu thập thông tin Phiếu xã	Tháng 10/2019	UBND cấp xã	
2	Thu thập thông tin Phiếu hộ	Tháng 10/2019	CTK	Chi CTK
3	Giám sát, kiểm tra thu thập thông tin tại địa bàn	Tháng 10/2019	Vụ DSLĐ	CTK, Ban/Phòng Dân tộc tỉnh,

stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				huyện và xã
4	Nghiệm thu Phiếu hộ tại các cấp	Tháng 10-11/2019	Vụ DSLĐ	CTK
5	Ghi mã ngành, nghề	Tháng 02/2020	CTK	
6	Kiểm tra, làm sạch số liệu	Tháng 3/2020	Vụ DSLĐ	
7	Tổng hợp số liệu	Tháng 4-5/2020	Vụ DSLĐ	Ủy ban Dân tộc
8	Chuyển báo cáo và kết quả điều tra tới Ủy ban Dân tộc để công bố	Tháng 6/2020	Vụ DSLĐ	
9	Xây dựng phần mềm khai thác dữ liệu ngoại tuyến sử dụng đĩa CD	Tháng 6-12/2020	COSIS I	Vụ DSLĐ, Ủy ban Dân tộc
IV	TỔNG KẾT, KHEN THƯỞNG VÀ CÔNG BỐ SỐ LIỆU	Tháng 6/2020	Ủy ban Dân tộc	Tổng cục Thống kê
V	XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU DÂN TỘC THIỂU SỐ; CÁC BÁO CÁO PHÂN TÍCH CHUYÊN ĐỀ VÀ BẢN ĐỒ ATLAS	Tháng 7-12/2020	Ủy ban Dân tộc	VỤ DSLĐ

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Thiết kế mẫu và phân bổ mẫu điều tra

Vụ Thống kê Dân số và Lao động thực hiện nghiên cứu thiết kế mẫu, phân bổ mẫu và hướng dẫn chọn mẫu điều tra đảm bảo tính đại diện của các ước lượng về nhân khẩu học theo từng dân tộc thiểu số và theo từng huyện.

Vụ Thống kê Dân số và Lao động phối hợp với Ủy ban dân tộc rà soát danh sách các dân tộc thiểu số được điều tra của từng huyện đảm bảo tính đại diện của các dân tộc đó trong huyện.

b. Rà soát địa bàn điều tra, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra

Các địa bàn điều tra dân tộc thiểu số được xác định từ kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm rà soát địa bàn điều tra, cập nhật bảng kê hộ tại các địa bàn điều tra được chọn và thực hiện chọn mẫu các hộ. Bảng kê số hộ bao gồm thông tin về số nhà, số hộ, số người trong hộ và dân tộc của thành viên hộ. Bảng kê được sử dụng làm mẫu để chọn hộ điều tra. Chương trình chọn mẫu hộ dân tộc thiểu số do Vụ Thống kê dân số và Lao động phối hợp với Trung tâm tin học thống kê khu vực I xây dựng và hướng dẫn các Cục Thống kê thực hiện.

c. Tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra

Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra gồm điều tra viên, tổ trưởng. Điều tra DTTS có nội dung phức tạp vì phải tiếp cận hộ là người dân tộc thiểu số nên việc thu thập các thông tin điều tra sẽ gặp nhiều

khó khăn. Do vậy, cần tuyển chọn đúng và đủ lực lượng tham gia điều tra để bảo đảm yêu cầu chất lượng và ổn định lực lượng thu thập thông tin.

(1) Nhiệm vụ của điều tra viên và tổ trưởng

- Điều tra viên phải tham gia đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên; trực tiếp đến các đơn vị điều tra thuộc các địa bàn điều tra được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin trong phiếu điều tra theo đúng yêu cầu; thực hiện đầy đủ các quy định, hướng dẫn đối với điều tra viên khi tiến hành thu thập thông tin; phối hợp với tổ trưởng hoàn thành các công việc có liên quan khác.

Đối với Phiếu xã, người cung cấp thông tin phải tham gia đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn Phiếu xã; tuân thủ các quy trình tự cung cấp thông tin và trả lời đầy đủ các câu hỏi được nêu trong Phiếu xã.

- Tổ trưởng có nhiệm vụ phối hợp với trưởng thôn hoặc tổ trưởng dân phố, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ,... để tuyên truyền, giải thích mục đích, ý nghĩa, kế hoạch tiến hành cuộc điều tra; quản lý, điều hành, giám sát điều tra viên tại các địa bàn điều tra được giao phụ trách; báo cáo tình hình thực hiện điều tra tới Chi Cục Thống kê cấp huyện.

(2) Yêu cầu tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng

- Điều tra viên là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra. Điều tra viên phải chọn những người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia đầy đủ và có kết quả tham gia tập huấn nghiệp vụ tốt, hiểu văn hóa của người dân tộc thiểu số và am hiểu về địa bàn được phân công thực hiện điều tra. Điều tra viên cần sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh để thực hiện phiếu điện tử trong điều tra.

- Tổ trưởng điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc của điều tra viên. Tuyển chọn tổ trưởng nên ưu tiên là công chức văn phòng - thống kê cấp xã hoặc người có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm và cam kết dành đủ thời gian để quản lý điều tra viên trong thời gian điều tra tại địa bàn điều tra theo quy định.

Ưu tiên tuyển chọn Tổ trưởng và ĐTV là những người biết tiếng dân tộc thiểu số, có máy tính bảng, điện thoại thông minh và những người đã tham gia Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

(3) Số lượng điều tra viên, tổ trưởng cần tuyển dụng

- Điều tra viên: Đối với các địa bàn điều tra vùng núi cao, hải đảo, vùng sâu, vùng xa: 01 điều tra viên thực hiện thu thập thông tin tại 01 địa bàn điều tra. Đối với các địa bàn điều tra còn lại: 01 điều tra viên thực hiện thu thập thông tin tại 02 địa bàn điều tra. Để tăng tính chủ động, cần tuyển chọn và tập huấn thêm 5% số điều tra viên dự phòng so với yêu cầu.

- Đối với Phiếu xã: Mỗi xã/phường tuyển chọn 01 người tự cung cấp thông tin Phiếu xã trên Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS.

- Tổ trưởng: Mỗi xã/phường được tuyển chọn 01 tổ trưởng.

d. Tuyển chọn giám sát viên

Điều tra DTTS gồm 03 cấp giám sát: Giám sát viên cấp Trung ương, giám sát viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp huyện với nhiệm vụ giám sát hoạt động của mạng lưới tổ trưởng và điều tra viên, giám sát và hỗ trợ chuyên môn cho các giám sát viên cấp dưới, tổ trưởng và điều tra viên.

e. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra được thực hiện ở cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

- Cấp Trung ương: Tổng cục Thống kê tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ và ghi mã cho giám sát viên cấp Trung ương (cán bộ của Tổng cục Thống kê và Ủy ban Dân tộc làm nhiệm vụ giám sát), lãnh đạo Cục Thống kê cấp tỉnh và giảng viên cấp tỉnh, lãnh đạo Ban Dân tộc cấp tỉnh. Mỗi lớp tập huấn thực hiện trong 04 ngày, trong đó có 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị và phần mềm để thực hiện phiếu điện tử.

- Cấp Tỉnh: Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho giám sát viên cấp tỉnh (bao gồm cán bộ Cục Thống kê tỉnh và Ban Dân tộc tỉnh), giảng viên cấp huyện và lãnh đạo Phòng Dân tộc huyện². Mỗi lớp tập huấn thực hiện trong 04 ngày, trong đó có 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị và phần mềm để thực hiện phiếu điện tử.

- Cấp Huyện: Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh quyết định Cục Thống kê cấp tỉnh hoặc Chi Cục Thống kê huyện tổ chức các lớp tập huấn sau:

+ Tập huấn nghiệp vụ ghi Phiếu xã cho người được giao nhiệm vụ cung cấp thông tin Phiếu xã và giám sát viên cấp huyện. Thời gian tập huấn trong 01 ngày bao gồm thời gian hướng dẫn sử dụng phiếu trực tuyến;

+ Tập huấn nghiệp vụ ghi Phiếu hộ cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên. Thời gian tập huấn là 03 ngày, trong đó có 01 ngày hướng dẫn sử dụng phiếu điện tử.

f. Xây dựng và hoàn thiện các phần mềm, công cụ ứng dụng trong điều tra

Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I chủ trì phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động thực hiện xây dựng và hoàn thiện các chương trình phần mềm và các ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng trong Điều tra DTTS, bao gồm: Xây dựng Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS và các phần mềm ứng dụng phiếu trực tuyến, phiếu điện tử cài đặt trên thiết bị di động, quản lý bảng kê, quản lý mạng lưới, thực hiện chọn mẫu hộ DTTS, tổng hợp số liệu biểu đầu ra, xây dựng phần mềm khai thác dữ liệu ngoại tuyến trong đĩa CD, xây dựng các hướng dẫn sử dụng các phần mềm Điều tra DTTS...

Ủy ban Dân tộc phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I xây dựng phần mềm khai thác dữ liệu của cuộc điều tra.

g. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm phiếu điều tra, các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị di động trong điều tra, quy trình kiểm tra

² Đối với Ủy ban nhân dân Huyện không có tổ chức Phòng Dân tộc trực thuộc thì cử cán bộ chuyên trách công tác dân tộc tham dự.

logic phiếu, quy trình kiểm tra và nghiệm thu phiếu, quy trình quản lý mạng lưới và lực lượng tham gia điều tra và các tài liệu có liên quan khác do Tổng cục Thống kê biên soạn.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo Chi Cục Thống kê huyện tổ chức điều tra tại các địa bàn điều tra được chọn, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện tại đúng hộ được chọn điều tra, đạt yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định. Điều tra viên thực hiện thu thập thông tin và hoàn thiện phiếu điện tử.

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo Chi Cục Thống kê huyện phối hợp với UBND xã thực hiện Phiếu xã theo đúng hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Điều tra DTTS thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát trong tất cả các khâu của cuộc điều tra, trong đó tập trung vào quá trình rà soát địa bàn điều tra, cập nhật bảng kê, tập huấn, thu thập thông tin tại hộ và ghi mã phiếu điều tra. Công tác kiểm tra, giám sát được quy định chi tiết trong tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra.

4. Nghiệm thu phiếu điều tra, bàn giao tài liệu

Phiếu điều tra được nghiệm thu ngay trong quá trình điều tra thực địa đối với các phiếu điện tử và phiếu trực tuyến.

5. Ghi mã phiếu điều tra

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo công tác ghi mã ngành, nghề trên cơ sở dữ liệu điều tra theo đúng hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

6. Phân công nhiệm vụ các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thống kê

Ngoài những nhiệm vụ đã được nêu trong các khoản thuộc mục IX, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện những nội dung sau:

a. Vụ Thống kê Dân số và Lao động chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn diện cuộc điều tra, bao gồm: Xây dựng phương án; thiết kế phiếu; thiết kế và phân bổ mẫu; hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, kiểm tra, nghiệm thu số liệu; xây dựng luật kiểm tra logic; xây dựng quy trình nghiệm thu số liệu; thực hiện và hướng dẫn các Cục Thống kê cấp tỉnh xây dựng mạng lưới quản lý phiếu điện tử; hoàn thiện hướng dẫn sử dụng phiếu điện tử, phiếu trực tuyến và các công việc khác liên quan đến quản lý dữ liệu tập trung trên Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS; thiết kế biểu mẫu ra và thuật toán biên soạn các chỉ tiêu đầu ra; tập huấn nghiệp vụ; nghiệm thu phiếu điều tra; xây dựng quy trình hiệu đính, kiểm tra phiếu và kết quả ghi mã số; xử lý và tổng hợp số liệu (kiểm tra, xác minh, sửa logic, tính hệ số suy rộng, kiểm tra hệ biểu tổng hợp, ...); tổng hợp và kiểm tra kết quả; phân tích và công bố kết quả điều tra; bàn giao cơ sở dữ liệu và kết quả cuộc điều tra cho Ủy ban Dân tộc.

b. Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ Kế hoạch tài chính và Trung tâm Tin học thống kê khu vực I xây dựng kế hoạch xử lý thông tin của cuộc điều tra để đưa vào Kế hoạch công nghệ thông tin năm 2019 của Tổng cục Thống kê.

c. Vụ Kế hoạch tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động, các đơn vị liên quan của Tổng cục Thống kê và các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc lập dự toán tổng kinh phí của cuộc Điều tra DTTS; lập, phân bổ dự toán và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cuộc Điều tra DTTS đối với các công việc do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện.

d. Văn phòng Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm tổ chức hội nghị tập huấn cấp Trung ương, in tài liệu tập huấn cấp Trung ương.

e. Nhà Xuất bản Thống kê chịu trách nhiệm in, phân phối các tài liệu điều tra theo quy định của Điều tra DTTS.

f. Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động và các Trung tâm Tin học thống kê khu vực II và khu vực III xây dựng Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS và các phần mềm ứng dụng phiếu trực tuyến, phiếu điện tử, quản lý bảng kê, quản lý mạng lưới, chương trình nhập tin phiếu giấy, tổng hợp số liệu biểu đầu ra, xây dựng phần mềm khai thác dữ liệu ngoại tuyến trong đĩa CD, xây dựng hướng dẫn sử dụng các phần mềm Điều tra DTTS và các công việc khác liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong Điều tra DTTS.

g. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tạp chí Con số và Sự kiện và các đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cho Điều tra DTTS; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra trên phạm vi cả nước; hướng dẫn về nghiệp vụ để Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra thực hiện Phương án điều tra.

h. Tạp chí Con số và Sự kiện thực hiện các nội dung được phân công trong kế hoạch tuyên truyền Điều tra DTTS.

i. Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức toàn diện cuộc điều tra tại địa phương theo đúng Phương án điều tra và hướng dẫn của Tổng cục Thống kê, bao gồm các nội dung: Rà soát địa bàn; rà soát và cập nhật bảng kê hộ; tuyển chọn, tập huấn điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên cấp tỉnh, cấp huyện; chọn mẫu; điều tra thu thập thông tin; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin; ghi mã; tổ chức nghiệm thu kết quả phiếu điều tra điện tử tại các cấp ở địa phương; in các tài liệu phục vụ tập huấn các cấp tại địa phương; nhập tin phiếu giấy (nếu có) và thực hiện các công việc khác liên quan đến cuộc điều tra.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Trong thời gian rà soát, cập nhật bảng kê và điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, Cục Thống kê cấp tỉnh phối hợp Ban Dân tộc tỉnh phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát người rà soát, cập nhật bảng kê, điều tra viên và tổ trưởng. Quy định tất cả các địa bàn điều tra phải được giám sát và phản ánh kết quả trong phiếu giám sát của tổ trưởng và giám sát viên.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và nhân dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng của UBND

tỉnh (Ban Dân tộc tỉnh, sở ngành liên quan) xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức chỉ đạo chặt chẽ việc thu thập thông tin tại địa bàn, thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của UBND các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

k. Chi Cục Thống kê huyện có nhiệm vụ hướng dẫn điều tra viên và tổ trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn theo phân công của Cục Thống kê cấp tỉnh. Trong giai đoạn chuẩn bị và trong thời gian điều tra, Chi Cục Thống kê huyện chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng của UBND huyện (Phòng Dân tộc huyện, phòng ban có liên quan) và UBND xã xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức chỉ đạo chặt chẽ việc thu thập thông tin tại xã và địa bàn điều tra.

7. Cơ quan phối hợp thực hiện điều tra

a. Vụ Kế hoạch tài chính thuộc Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp các đơn vị của Ủy ban Dân tộc để phối hợp với Tổng cục Thống kê dự toán kinh phí cuộc Điều tra DTTS đối với các công việc do Ủy ban Dân tộc thực hiện; thực hiện các công việc chuẩn bị điều tra, thu thập thông tin, giám sát, kiểm tra, nghiệm thu số liệu và tổng hợp kết quả điều tra; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí nhà nước cấp cho Ủy ban Dân tộc thực hiện các công việc của Điều tra DTTS.

b. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

- **Ban Dân tộc tỉnh** trực thuộc UBND tỉnh trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp Cục Thống kê cấp tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+ Rà soát danh sách địa bàn điều tra của tỉnh; cập nhật bảng kê hộ;

+ Cử người tham gia thực hiện nhiệm vụ giám sát viên cấp tỉnh. Người được cử thực hiện nhiệm vụ này phải tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ do Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức;

- **UBND huyện** trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn thực hiện chỉ đạo Phòng Dân tộc huyện phối hợp Chi Cục Thống kê huyện tham gia chỉ đạo, tổ chức cuộc điều tra trên địa bàn huyện, cụ thể:

+ Rà soát danh sách địa bàn điều tra; cập nhật bảng kê hộ;

+ Cử người tham gia thực hiện nhiệm vụ giám sát viên cấp huyện. Người được cử thực hiện nhiệm vụ này phải tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ do Cục Thống kê cấp tỉnh hoặc Chi Cục Thống kê huyện tổ chức;

+ Chỉ đạo UBND xã thực hiện tốt nhiệm vụ được quy định tại Phương án này.

- **UBND xã** có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+ Cung cấp đầy đủ thông tin trong Phiếu xã theo quy định của Phương án này;

+ Vận động, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa trên địa bàn để nhân dân ủng hộ, hợp tác với điều tra viên trong việc cung cấp thông tin. Phối hợp và tạo điều kiện cho các đoàn công tác, điều tra viên và tổ trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ cuộc Điều tra DTTS.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra DTTS do ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các văn bản hướng dẫn thực hiện hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Tổng cục Thống kê và Ủy ban Dân tộc căn cứ nội dung, khối lượng công việc thực hiện; tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí đúng chế độ tài chính, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định về chế độ tài chính./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bích Lâm